

# Người phụ nữ Samaritan

Khi người phụ nữ Samaritanô phát hiện ra rằng cô ấy đang đi mắt với một nhà tiên tri, cô ấy muốn biết về các vấn đề tâm linh: thờ phượng, và bỏ qua những nhu cầu cá nhân của mình.

## Người phụ nữ Samaritan

“Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, con thấy rằng Ngài là một nhà tiên tri!” (Giăng 4:19)

## Giới thiệu

Thánh sớ Gioan ghi lại rằng mọi điều ông viết đều nhằm mục đích dẫn dắt bạn tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống, và khi tin, sẽ có sự sống đời đời.

“Tuy nhiên, những điều này được viết ra để bạn có thể tin rằng Chúa Giê-xu là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, và tin rằng bạn có thể có sự sống trong danh Ngài” (Giăng 20:31).

Đặc biệt, có những yếu tố trong câu chuyện của người phụ nữ Sa-ma-ri chứng minh rằng Đấng Christ là Con của Đức Chúa Trời hằng sống, Con của Đa-vít được hứa trong Kinh thánh.

Thánh sớ Gioan ghi lại rằng khi Chúa Giê-su thấy rằng những người Pha-ri-si đã nghe nói Ngài làm nhiều phép lạ và Ngài làm phép báp-têm nhiều hơn cả Giăng Báp-tít, thì Ngài rời miền Giu-đê và đi đến Ga-li-lê (Giăng 4: 2-3), và đi qua đó phía trời qua Sa-ma-ri (Lu-ca 17:11).

Chúa Giê-su đến một thành phố ở Sa-ma-ri tên là Sychar, có lãnh thổ là miền trang mà Gia-cốp đã tặng cho con trai ông là Giô-sép (Giăng 4: 5). Nơi Chúa Jê-sus đến ở Sychar có một cái giếng do Gia-cốp khoan.

Thánh s̄ nêu bật nhân tính c̄a Chúa Giê-su bằng cách mô t̄ sự mệt m̄i, đói khát c̄a ngài. Khi nh̄c đ̄n việc các môn đệ đi mua thức ăn, chúng ta hīu rằng Chúa Giê-su c̄n ăn, ngài nḡi xūng vì mệt và khi xin nước cho người phụ nữ Sa-ma-ri, ngụ ý rằng ngài đang khát.

Mặc dù trọng tâm c̄a cách tīp cận c̄a thánh s̄ không ph̄i là đ̄ chứng minh rằng Chúa Giê-su khát nước, vì đīu hīn nhiên là ngài c̄n ph̄i loan báo tin mừng v̄ vương qūc cho phụ nữ, nhưng rõ ràng là Chúa Giê-su đã đ̄n bằng xương bằng thịt (1Jo 4 : 2-3 và 2 Giăng 1: 7).

Chúa Giê-su nḡi bên gīng Gia-c̄p, ḡn giờ thứ sáu (trưa) (Giăng 4: 6, 8), khi một người phụ nữ Sa-ma-ri đ̄n đòi phun nước đ̄ l̄y nước (việc đặt tên cho ai đó bằng tên thành ph̄ là đīu đáng khinh, vì đīu đó chứng t̄ rằng một cá nhân như vậy không thuộc v̄ cộng đ̄ng Y-sơ-ra-ên), và đã được tīp cận bởi Th̄y, người đã nḡ lời với anh ta rằng:

– Cho tôi một ly (Giăng 4: 7).

Thái độ c̄a Chúa đ̄i với người Sa-ma-ri (xin nước) làm n̄i bật đīu mà những người đàn ông và phụ nữ cao quý nh̄t: lý trí, lý trí (Gióp 32: 8).

Người phụ nữ ph̄i đặt một câu h̄i dựa trên nhīu kīn ̄̄ thức trước đó. Cô ̄y không hình thành tư t̄ng xūt s̄c nh̄t c̄a nhân loại, nhưng nó đã đặt ra một câu h̄i quan trọng cho người phụ nữ đó và người dân c̄a cô ̄y:

– Làm th̄ nào, là một người Do Thái, bạn có yêu c̄u tôi uống rượu c̄a tôi, rằng tôi là một phụ nữ Samaritan? (Giăng 4: 9).

Người Sa-ma-ri bị người Do Thái kỳ thị, nhưng Chúa Giê-su dù là người Do Thái nhưng không coi trọng v̄n đ̄ này, nhưng người phụ nữ ̄y đã phục vụ r̄t t̄t mục đích c̄a ngài lúc b̄y giờ.

Trong câu h̄i, người phụ nữ nh̄n mạnh rằng cô ̄y là một phụ nữ

và đ̄ng thời cũng là một người Samaritan, tức là có một tr̄ ngại kếp đ̄i với người đàn ông mà dường như, người Do Thái ghen tị hơn với sự tôn giáo c̄a anh ta.

Nhiều câu hỏi n̄y sinh trong đ̄u người Samaritanô, khi Chúa Giê-su phót lời những thông lệ và luật lệ liên quan đ̄n đạo Do Thái khi xin nước. – Anh ãy không nhận ra tôi là phụ nữ và là người Samaritanô sao? Anh ta sẽ ūng nước mà tôi đưa cho anh ta mà không sợ bị nhiêm b̄n chứ?

## Món quà c̄a Chúa

Sau khi đánh thức lý luận c̄a người Samaritanô, Chúa Giêsu càng kích thích sự quan tâm c̄a người phụ nữ:

– Nếu bạn bīt sự ban cho c̄a Đức Chúa Trời, và ai là người nói với bạn: Hãy cho tôi ūng, bạn sẽ xin Người, và Người sẽ cho bạn nước s̄ng.

Người phụ nữ Sa-ma-ri đã không đạt đ̄n sự xūt s̄c trong những lời c̄a Đ̄ng Christ, b̄i vì cô ãy không có kinh nghiệm v̄ lẽ thật.

“Nhưng thức ăn vững ch̄c dành cho những người hoàn hảo, những người, vì tập quán, các giác quan c̄a họ được tập luyện đ̄ phân biệt đīu thiện và đīu ác” (Dt 5:14).

Nếu người Samaritanô có trí óc luyện tập, cô ãy sẽ không thực sự đặt câu hỏi:

– Lạy Chúa, Chúa không có gì đ̄ mang theo, và gīng sâu; vậy, bạn có nước sinh hoạt ở đâu không?

Từ lập luận, bạn có th̄ th̄y rằng người phụ nữ Sa-ma-ri tập trung vào việc không th̄ tiếp cận nước mà không có các phương tiện c̄n thīt, tuy nhiên, cô ãy không ph̄n đ̄i những gì Chúa Giê-su nói v̄ việc có nước s̄ng.

Không xem xét lập luận ban đầu của Chúa Giê-su về món quà của Đức Chúa Trời, bà phân tích:

– Bạn có vĩ đại hơn Gia-cốp, cha của chúng ta, người đã cho chúng ta cái giếng, ruộng nước mình, con cái và gia súc của ông không?

Đưa ra một loại nước thay thế khác với nước ở giếng Gia-cốp khiến người Samaritan thấy rằng người Do Thái vô danh đó, ít nhất, tự phụ, vì anh ta đặt mình vào vị trí cao hơn Gia-cốp, người đã để lại di sản cho giếng. Cho các con của ông, và lúc đó đã cung cấp nhu cầu cho nhiều người Sa-ma-ri.

Các câu hỏi sau cần câu trả lời:

– Bạn không cần phải lấy nước và giếng sâu! Bạn có nước sinh hoạt ở đâu?

Nhưng Chúa Giê-su đang làm việc để “thánh giá” của người phụ nữ đó sẽ được đánh thức bởi lời của Đức Chúa Trời, bởi vì lời để nghị của ngài làm cho người ta biết rằng Ngài thực sự cao hơn chính vợ phụ Gia-cốp.

Chính ở điểm này, sự thiếu hiểu biết của người Samaritanô là vì nếu cô ấy biết Chúa Giê-xu là ai, cô ấy sẽ đứng thời biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, vì Đấng Christ là món quà của Đức Chúa Trời.

Nếu cô ấy biết ai đang hỏi:

– Hãy cho tôi một ly, Tôi sẽ biết rằng Ngài vĩ đại hơn vợ phụ Gia-cốp, tôi sẽ biết rằng Đấng Christ là con cháu đã hứa với Áp-ra-ham, nơi mà tất cả các gia đình trên trái đất sẽ được ban phước (Sáng 28:14).

Nếu cô ấy biết Đấng Christ là ai, cô ấy sẽ thấy rằng qua nguần nước mà Đấng Christ đã dâng, trên thực tế và theo luật pháp, cô ấy sẽ trở thành một trong những người con của Áp-ra-ham. Nếu biết Chúa Kitô, bà sẽ thấy rằng những đứa trẻ theo xác thịt không phải là con cái của Ápraham, mà là con cái của Đức

Tin, con cháu của Adam cuối cùng (Chúa Kitô) đang tỏ mình ra cho thế gian (Gl 3,26. -29; Rô-ma 9: 8).

Nếu bà biết Chúa Kitô, bà sẽ thấy rằng mặc dù bà là một phần của người cuối cùng, nhưng bà có thể là một phần của người đầu tiên, bởi vì qua Con cháu, mọi dân tộc có thể được chúc phúc như người tín hữu Abraham (Mt 19,30).

Nếu cô biết Đấng đã xin uống và đang dâng nước hằng sống cho mình, cô sẽ thấy rằng Ngài là món quà của Đức Chúa Trời, vì chính Đấng Christ là Đấng ban sự sống cho thế gian (Giăng 1: 4). Cô ấy sẽ thấy rằng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo trật tự của Mên-chi-xê-đéc, người mà mọi người, thuộc bất kỳ bộ tộc hay ngôn ngữ nào, đều có thể dâng quà và được Đức Chúa Trời chấp nhận.

“Các người thắng thiên, hạ ngục giam cầm, các người nhận quà cho loài người, và cớ cho quân phản nghịch, hỡi cho Chúa là Thiên Chúa ngự giữa họ” (Tv 68:18).

Đức Chúa Trời đã làm chứng về của lễ (những món quà) mà A-bên đã dâng vì ngài, Đấng sẽ lên đến độ cao, bất làm tù binh, thầy tế lễ thượng phẩm do Đức Chúa Trời lập mà không bất đầu và (đời đời) cuối ngày (Dt 7: 3), là ai đã tự hiến mình cho chính mình như một con chiên không bị ràng buộc với Đức Chúa Trời, và nhờ Ngài, loài người mới được Đức Chúa Trời chấp nhận (Hê 7:25).

## Nhu cầu thiết yếu hàng ngày

Câu hỏi của người phụ nữ:

– Bạn có lớn hơn Jacob, cha của chúng ta không? là thích hợp, tuy nhiên, nó vẫn không cho phép anh ta xác định được ai là người đàn ông đã xin nước từ nguôn Gia-cốp và đấng thờ cúng cốp nước sinh hoạt

“Ai uống nước này, sẽ lại khát; Nhưng ai uống nước ta ban cho người ấy sẽ không hề khát, vì nước ta ban cho người ấy sẽ trở thành nguồn nước trong người ấy mà vượt vào sự sống đời đời” (Giăng 4:14).

Điều đáng ngạc nhiên là người phụ nữ Samaritanô, người đã suy nghĩ rất kỹ khi nhận ra rằng Chúa Giê-su ám chỉ rằng cô ấy lớn hơn Cha Gia-cốp, đã chấp nhận lời đề nghị của ông, rằng ông có nước để tránh bị khát, tuy nhiên vẫn xin bạn nước bởi giếng của Jacob.

Đề nghị của Chúa Giê-su rất rõ ràng:

– ‘Ai uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát’, và anh ta muốn nước để làm gì, nếu anh ta có nước cao cấp?

Người phụ nữ quan tâm đến lời đề nghị của Chúa Giê-su, nhưng sự hiểu biết của cô ấy không rõ ràng.

Điều gì đã khiến người phụ nữ muốn có nước mà Chúa Giê-su đã dâng cho mình, mặc dù Chờ đang khát?

Câu trả lời được tìm thấy trong yêu cầu của người Samaritan:

– Lạy Chúa, xin ban cho con nước này, để con không khát nữa, và đừng quên đây để lấy.

Ngày nay, việc người phụ nữ đó phải lấy nước là điều gần như không thể tưởng tượng được. Đó là giờ thứ sáu khi người phụ nữ đi lấy nước để cung cấp cho nhu cầu cơ bản của mình.

Trong thời đại của chúng ta, những gì mà nhiều người hiểu là cơ bản, thiết yếu, khác với những gì mà người phụ nữ cần, thì có thể đo lường mức độ mà người đàn ông hiểu như là lý luận cơ bản. Nếu điều gì thiết yếu làm ảnh hưởng đến sự hiểu biết về những gì được đề xuất trong phúc âm, thì những vấn đề của cuộc sống này thì sao?

Một người đàn bà mà người phụ nữ Sa-ma-ri không biết đã xin nước, và bây giờ anh ta đưa ra nước với những đặc tính không

thì tư tưởng được: anh ta sẽ làm dịu cơn khát của mình để không còn cần uống nước nữa.

Khi người phụ nữ tìm ra quan tâm đến 'nước sống', Chúa Giê-su nói:

- Đi, gọi cho chúng bạn, và đến đây. Người phụ nữ trả lời:
- Tôi không có chúng. Chúa Giêsu đáp:
- Bạn nói hay rằng: Tôi không có chúng; Bởi vì bạn đã có năm người chúng, và những gì bạn có bây giờ không phải là chúng của bạn; điều này bạn đã nói với sự thật.

Lưu ý rằng Chúa Giê-su không đưa ra phán quyết về giá trị đối với tình trạng của người phụ nữ, vì chính Ngài nói rằng Ngài không phán xét ai theo xác thịt, vì Ngài đến không phải để phán xét thế gian, nhưng để cứu (Giăng 8:15 (Giăng 12:47)).

Tại thời điểm này, người phụ nữ nhận ra Chúa Giê-su là một nhà tiên tri:

- Lạy Chúa, con thấy Chúa là một nhà tiên tri! Điều thú vị là người phụ nữ Samaritanô đang thờ công nhận người Do Thái đó là một nhà tiên tri, đang thờ, thật ngạc nhiên, đã hỏi câu hỏi sau: - Tôi phụ chúng tôi đã thờ phượng trên núi này, và các bạn nói rằng Giê-ru-sa-lem là nơi để thờ phượng.

Khi người phụ nữ Samaritanô khám phá ra rằng Chúa Giê-su Christ là một nhà tiên tri, cô lấy gạc những nhu cầu cơ bản của mình sang một bên và bắt đầu hỏi về nơi thờ phượng.

Là một người Samaritan, cô biết rất rõ câu chuyện khiến người Do Thái không giao tiếp với người Samaritan. Sách Ezra chứa đựng một trong những hiểu lầm lớn nhất tại giữa người Do Thái và người Samari vì người Do Thái không cho phép người Samari giúp xây dựng đền thờ thứ hai theo lệnh của Cyrus (Ed 4: 1-24), và sự dè dặt bắt đầu bởi vì vua của A-si-ri đã cài đặt vào các thành phố Sa-ma-ri những người từ Ba-by-lôn đến cư trú trong

vùng, thay thế dân Y-sơ-ra-ên trước đây bị bắt và những người theo đạo Do Thái (2Ki 17:24 comp. Ed 4: 2 và 9-10).

Câu hỏi về vị trí của thờ kính thứ (thờ phượng) era và, trước một nhà tiên tri, những cuộc cãi vã hàng ngày của anh ta không còn quan trọng nữa, bởi vì cơ hội là duy nhất: khám phá nơi thờ phượng và cách thờ phượng.

Có tò mò muốn biết phản ứng sẽ như thế nào, trong thời đại của chúng ta, nếu một Cơ đốc nhân phát hiện ra rằng mình đã có trước một nhà tiên tri? Câu hỏi dành cho một người tự nhận mình là một nhà tiên tri sẽ như thế nào?

Tôi tưởng tượng rằng nếu các Cơ đốc nhân ngày nay tìm thấy một nhà tiên tri, các câu hỏi sẽ là: – Khi nào tôi mua nhà? Khi nào tôi có xe? Khi nào tôi kết hôn? Tôi sẽ kết hôn với ai? Con tôi sẽ là nam hay nữ? Khi nào tôi sẽ trả hết nợ? Tôi sẽ trở nên giàu có? Vân vân.

Nhưng khi người Samaritanô phát hiện ra rằng cô ấy đã có trước một nhà tiên tri, cô ấy muốn biết về các vấn đề tâm linh, bỏ qua những nhu cầu trần thế của mình. Không quan trọng việc biết nàng sẽ có chồng, hay nàng sẽ dừng bước đấng giáng Gia-cốp để lấy nước. Giờ đây, câu hỏi về nơi thờ tự đã diễn ra qua nhiều thế hệ và đó là cơ hội không thể bỏ lỡ.

Với tuyên bố:

– Tôi thấy rằng bạn là một nhà tiên tri! chúng tôi có thể coi rằng người phụ nữ hiểu những gì đang thực sự xảy ra.

Không giống như những người Do Thái khác, những người bị cố định vào tôn giáo, chủ nghĩa pháp lý và chủ nghĩa lý nghi, các nhà tiên tri của Israel không phải là người Do Thái bị ràng buộc bởi những ràng buộc như vậy.

Nó như nói: – À, giờ thì tôi hiểu rồi! Bạn cũng giống như Ê-li-sê và Ê-li-sê, những nhà tiên tri không được lòng các dân tộc khác, vì cả hai đều đi đến các quốc gia khác và thậm chí



vào nhà của trẻ mồ côi, góa phụ, v.v. Trẻ với tư cách là một nhà tiên tri giao tiếp với một phụ nữ Samaritan, kể từ khi Ê-li-sê đến nhà của một góa phụ sống ở Sarepta, trong vùng đất của Sidon và xin ông cho nước uống:

“Hãy mang cho tôi, tôi xin anh một ít nước uống trong bình” (1Ki 17:10).

Đến lượt mình, Ê-li-sê đã sử dụng những gì được dâng cho ông bởi một phụ nữ giàu có sống ở thành phố Sunem, người được đặt theo tên thành phố tương tự như trường hợp của người phụ nữ Sa-ma-ri (2 Các Vua 4: 8).

Điều cực kỳ quan trọng là phân tích lịch sử của Nicôđêmô so với lịch sử của người phụ nữ Samaritan, bởi vì trước mặt Thiên Chúa, một người đàn ông với mọi phẩm chất đạo đức và trí tuệ như trường hợp của Nicôđêmô cũng ngang hàng với một người không có công trạng nào, như trường hợp người Samaritan đàn bà.

## Sự thờ cúng

Đó là khi Chúa Giê-su trẻ lời:

– Hỏi người phụ nữ, hãy tin tôi rằng giờ sắp đến, khi ở trên núi này cũng như ở Giê-ru-sa-lem, bạn sẽ không thờ phượng Cha.

Chúa Giê-su dạy người phụ nữ Sa-ma-ri rằng thời đã đến, vì sự thờ phượng không còn gắn liền với một ngọn núi, dù là núi Giê-ru-sa-lem hay núi Sa-ma-ri.

Chúa Giê-su yêu cầu người phụ nữ Sa-ma-ri tin vào ngài và làm theo sự dạy dỗ của ngài

– “Người phụ nữ, hãy tin tôi...” (câu 21). Sau đó, ông ghi lại quy tắc một câu hỏi thường gặp đối với người Do Thái và người

Samari:

– “Bạn tôn thờ những gì bạn không biết; chúng ta yêu thích những gì chúng ta biết vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái”.

Mặc dù người Sa-ma-ri hiểu rằng họ thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng họ thờ phượng Ngài mà không biết Ngài. Tình trạng của người Sa-ma-ri là điếu mà sứ đồ Phao-lô đã miêu tả cho các tín đồ đạo Đấng Ki-tô ở Ê-phê-sô:

“VẬY, hãy nhớ rằng trước đây các ngươi là dân ngoại theo xác thịt, và những kẻ trong xác thịt gọi là không biết, gọi là biết do tay người ta làm ra; Rằng lúc đó anh em không có Đức Kitô, bị tách biệt khỏi cộng đồng Israel, và xa lạ với các giao ước đã hứa, không có hy vọng, và không có Thiên Chúa ở trong thế gian ” (Ep 2,11-12).

Số lòng thờ phượng Đức Chúa Trời không tạo cho con người điếu kiện là người thờ phượng thật, vì người Do Thái cũng thờ phượng và thờ những gì họ biết, vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái (Giăng 4:22), tuy nhiên, sự thờ phượng đó không phải là tinh thần. Và trong sự thật (câu 23). Các nhà tiên tri phải đi về sự thật này:

“VÌ CHÚA ĐÃ PHÁN RẰNG: Vì dân này đến gần ta, dùng miệng và môi chúng ta mà tôn kính ta, nhưng lòng họ lại quay lưng lại với ta, và sự kính sợ đối với ta chỉ gồm các điếu răn loài người, trong mà Người đã được chọn” (Is 29:13).

Lời tuyên bố của Chúa Giê-su bình đẳng với người Do Thái và người Sa-ma-ri, vì cả hai đều tin rằng họ thờ phượng Đức Chúa Trời, tuy nhiên, sự thờ phượng của họ là điếu chỉ đến từ miệng, chứ không phải từ ‘thận’.

“Bạn đã trơng chúng, và chúng đã bèn r; chúng lớn lên, chúng cũng sinh hoa kết trái; anh em ở miệng anh em, nhưng xa thận anh em” (Gr 12: 2).

Chúa Giê-su trình bày khái niệm thực sự về sự thờ phượng khi

ngài nói:

– “Nhưng giờ đã đến, giờ là lúc những kẻ thờ phượng thật sẽ thờ phượng Cha bằng thần khí và lẽ thật; vì Cha tìm kiếm những kẻ thờ phượng mình” (c. 23).

Sự thờ phượng Đức Chúa Trời chỉ có thể có trong tinh thần và lẽ thật, không giống như sự thờ phượng bằng miệng, tức là chỉ ‘tiếp cận’ với Đức Chúa Trời bằng môi, nó có vẻ bề ngoài, tuy nhiên, tâm lòng vẫn xa lánh Đức Chúa Trời.

Người Cha đang tìm kiếm điều gì? Những người thờ phượng chân chính, tức là những người thờ phượng bằng thần khí và lẽ thật. Theo Kinh Thánh, đôi mắt của Đức Chúa Trời tìm kiếm người công bình, người trung thành trên mặt đất, vì chỉ những ai đi con đường ngay thẳng mới có thể phụng sự Ngài.

“Mắt ta sẽ trông chừng những người trung thành trong đất, hầu cho họ ngửi với ta; Ai đi con đường ngay thẳng, sẽ phục vụ tôi” (Tv 101: 6), điều này trái ngược với tình trạng của dân Israel: “Tuy nhiên, họ tìm kiếm tôi mỗi ngày, họ vui mừng khi biết đường lối của tôi, như một dân sự thực thi công lý, và không rời bỏ quyền của Đức Chúa Trời của họ; họ cầu xin tôi quyền công bằng, và họ vui mừng tìm đến Đức Chúa Trời” (Ês 58: 2).

Có nghĩa là, Đức Chúa Trời gần gũi với những ai kêu cầu Ngài, tuy nhiên, với những ai kêu cầu Ngài trong lẽ thật.

“CHÚA sẽ gần với tất cả những ai kêu cầu Người, với tất cả những ai kêu cầu Người trong sự thật” (Tv 145, 18). Chỉ bằng cách cầu xin Đức Chúa Trời ‘trong lẽ thật’ thì thù hận mới bị phá vỡ và mọi tương giao được thiết lập lại đến mức con người hòa thuận với Đức Chúa Trời

“Và Ngài đã nâng chúng tôi lên với Ngài và khiến chúng tôi được ngửi trên trời, trong Chúa Giê-xu Christ” (Ê-phê-sô 2: 6).

Làm thế nào để kêu gọi Chúa trong lễ thật? Vào cửa chính nghĩa. Chỉ những ai vào cửa công bình mới nhận được sự ngợi khen thật sự đối với Thiên Chúa (Tv 118: 19). Chỉ những ai vào cửa Chúa là thành tín và công chính (Tv 118: 20), và chỉ trên những người này, một Chúa mới có.

Chúa Giê-su nói rõ rằng:

– “Đức Chúa Trời là Linh, và điều quan trọng là những ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng Ngài bằng thần khí và lễ thật”, tại sao, Đức Chúa Trời là Thần, và Chúa Giê-su nói thêm rằng những lời Ngài nói là thần khí và sự sống (Giăng 7:63), do đó, để thờ phượng trong thần khí và lễ thật, con người cần phải được sinh ra bởi nước và Thánh Linh (Giăng 3: 5), được sinh ra bởi những lời của Đấng Christ.

## Sự chắc chắn của người phụ nữ Sa-ma-ri

Bất chấp nhu cầu hàng ngày phải đi lấy nước, điều này cho thấy tình trạng khiêm tốn của người phụ nữ, vì cô ấy không có nô lệ, cô ấy vẫn có hy vọng. Mặc dù không thuộc cộng đồng Israel, cô ấy chắc chắn:

– Tôi biết rằng Đấng Mê-si (người được gọi là Đấng Christ) đến; khi anh ấy đến, anh ấy sẽ thông báo mọi thứ cho chúng tôi.

Sự chắc chắn như vậy đến từ đâu? Bây giờ, lời báo đấm như vậy đến từ Kinh thánh. Sự tự tin của cô rất vững chắc, vì cô không mong đợi có một giêng nước riêng, hay một người riêng của riêng mình. Kinh Thánh không hứa hẹn cải thiện tài chính hoặc gia đình, nhưng nó chỉ ra rằng Đấng Christ, đấng trung gian giữa Đức Chúa Trời và loài người, sẽ đến, và Ngài sẽ cho loài người biết mọi điều liên quan đến vương quốc của Đức Chúa Trời.

Khi người phụ nữ tin tưởng vào Kinh thánh, Chúa Giê-su tự tiết lộ:

– Tôi là, tôi nói với bạn! Tại sao Chúa Giê-su lại bày tỏ chính mình cho người phụ nữ đó, nếu trong các phân đoạn Kinh thánh khác, ngài hướng dẫn các môn đồ không tiết lộ cho ai biết Ngài là Đấng Christ? (Mt 16:20) Vì lời xưng tội thật bất nguỵ từ lời chứng mà Sách Thánh đưa ra về Chúa Kitô (Giăng 5:32 và 39), chứ không phải từ những dấu lạ (Giăng 1:50; Giăng 6:30).

Vào lúc đó, các môn đồ đứng và bối rối rằng Đấng Christ đang nói chuyện với một phụ nữ.

“Trong buổi này, các môn đồ của Ngài đứng, kinh ngạc thấy Ngài đang nói chuyện với một người nữ; nhưng không ai nói với anh ta, Câu hỏi gì? hoặc: Tại sao bạn nói chuyện với cô ấy?” (Câu 27).

Người phụ nữ Sa-ma-ri từ bỏ ý định của mình và chạy đến thành phố và kêu gọi những người đàn ông đi đầu tra xem người Do Thái nguỵ gặc của Gia-cốp có phải là Đấng Christ hay không.

“Vậy, người đàn bà bước vào thành và nói với những người đó rằng: Hãy đến xem một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Đây không phải là Đấng Christ sao? “ (Tr 28 và 29)

Vì một phụ nữ vào thời điểm đó là một công dân hạng hai, cô ấy không áp đặt niềm tin của mình, mà cô ấy thúc giục những người đàn ông đến với Chúa Giê-su và phân tích lời của ngài. Người dân thị trấn rời đi và đến với Chúa

“Vì vậy, họ rời thành phố và đến với Người” (c. 30).

Một lần nữa dấu hiệu của một nhà tiên tri chân chính lại trở nên rõ ràng: “Và họ đã bị xúc phạm trong anh ta. Nhưng Chúa Giê-su đã nói với họ: “Không có ngôn sứ nào mà không có danh dự, ngoại trừ trong nước và nhà của Người” (Mt 13:57). Trong

số những người ngoại quốc, Chúa Giêsu được tôn vinh như một ngôn sứ, khác hẳn quê hương và quê hương (Mt 13:54).

Các môn đệ khấn cầu Thầy:

– Rabí, ăn đi. Chúa Giêsu đã trả lời họ:

– Tôi có thức ăn để ăn mà bạn không biết.

Quan niệm của họ vẫn là tập trung vào nhu cầu của con người. Đó là khi Chúa Giê-su tuyên bố với họ rằng ngài 'khao khát' làm theo ý muốn của Cha ngài và làm công việc của ngài. Nó sẽ là công việc gì? Câu trả lời có trong Giăng 6, câu 29:

– “Đây là công việc của Đức Chúa Trời: hãy tin vào Đấng Ngài đã sai đến”.

Trong khi các môn đệ của ngài biết cách đọc thời gian thế giới này được gieo trồng và thu hoạch (Giăng 4:34), thì Chúa Giê-su đang 'nhìn thấy' những cánh đồng trống cho mùa gặt của Chúa Cha. Nhận được tín công của họ trên thế gian, và mùa gặt cho sự sống đời đời đã bắt đầu, các người gieo và người gặt đều vui mừng vì công việc đã hoàn thành (câu 36).

Chúa Giê-su trích dẫn một câu nói: – “Một người là người gieo giống, người kia là thợ gặt” (câu 37), và cảnh báo các môn đệ rằng họ được giao nhiệm vụ gặt trên những cánh đồng mà họ không làm việc (câu 38). Những lĩnh vực này là gì? Bây giờ những cánh đồng mà Chúa Giê-su thấy đã sẵn sàng cho mùa gặt là của dân ngoại. Họ chưa bao giờ làm việc giữa các dân ngoại, bây giờ họ được ủy nhiệm làm việc giữa các dân ngoại, như những người khác đã làm việc này với ông, tức là một số tiên tri như Ê-li-sê và Ê-li-sê đã đi đến dân ngoại báo trước sứ mệnh mà họ phải thực hiện (v. 38).

Bởi vì lời khai của người phụ nữ, người nói:

– Anh ấy nói với tôi mọi điều tôi đã làm, nhiều người trong số những người Sa-ma-ri đã tin vào Đấng Christ. Giống? Bởi vì cô ấy nói:

– Anh ấy nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm, Chúa Giê-xu đã đản (người Sa-ma-ri) và nói với họ trong hai ngày, và họ đã tin vào anh ta vì lời nói (Giăng 4:41).

Họ không tin vào Đấng Christ chỉ qua lời chứng của người phụ nữ, nhưng họ tin vì khi nghe Đấng Christ công bố nước thiên đàng cho họ, họ tin rằng Ngài thực sự là Đấng Cứu Rỗi của thế gian (Giăng 4:42).

## **Biến dạng**

Trong khi mục đích của Kinh Thánh và Chúa Giê-su Christ là để loại người tin rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi của thế giới, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng mang tội lỗi của thế gian, v.v., trong thời đại của chúng ta, có nhiều loại phúc âm khác nhau không được quăng bỏ công việc thực sự của Đức Chúa Trời, đó là: người ta tin vào Đấng Christ là sứ thần của Đức Chúa Trời.

Hy vọng của họ không phải là để thế giới sẽ đản, trong đó Đấng Christ sẽ đản và mang những ai tin theo Ngài (Giăng 14: 1-4), nhưng chỉ định vào những điếu và ước muốn của thế giới này.

Nhiều giáo sư giỏi thu hút sự chú ý của những người không cần thận bằng cách chỉ ra những nhu cầu hàng ngày của họ. Tại sao? Bởi vì nhu cầu của đàn ông làm lu mờ lý luận và không để họ phân tích các câu hỏi logic thiết yếu. Lời nói của các giáo sư giỏi luôn chỉ ra những nhu cầu của cuộc sống hàng ngày để làm bối rối những người không cần thận, vì những lời nói của họ là vô ích.

Có những người sẽ vây quanh mình với các giáo viên theo sở thích của họ và những người chuyển sang truyện ngụ ngôn (2 Ti-mô-thê 4: 4). Những người khác coi Đấng Christ là một nguần lợi nhuận, và bắt những người muốn làm giàu (1 Ti-mô-thê 6: 5-9).

Nhưng cũng có những người có vẻ ngoài tin kính, đó chỉ là một

tôn giáo khác, bởi vì sứ điệp của họ nhằm đến trẻ em mồ côi và góa phụ, đấu tranh cho chính nghĩa của người nghèo và nhu cầu của cải vật chất, nhưng họ phải nhận tính hiệu quả của phúc âm. Bởi vì chúng mâu thuẫn với những lẽ thật thiển yếu như sự sống lại trong tương lai từ cõi chết và sự trở lại của Chúa Giê-su (2 Ti 2:18 và 3: 5;)

“Tại sao, hy vọng, hay niềm vui, hay vương miện vinh quang của chúng ta là gì? Bạn cũng không đứng trước mặt Chúa chúng ta là Chúa Giê Su Ky Tô khi Ngài đến sao? “ (1Th 2:19).